

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoài Đức, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

Số: **249/2024/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số \*\*\*/2024/TLST - HNGĐ ngày \* tháng \* năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn C H, sinh năm \*\*\*\*;

Trú tại: T, SP, HĐ, thành phố Hà Nội

- Chị N Thị D, sinh năm 1993;

Trú tại: Đ, BS, PY, tỉnh Thái Nguyên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SP, HĐ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị D phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn C H N, sinh ngày 02/11/2019. Cháu N có sức khỏe về thể chất và tâm thần bình thường.

Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn C H N cho anh Nguyễn C H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn C H N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con;

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn C H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn C H tự nguyện.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn C H N cho anh Nguyễn C H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con.

Về cấp dưỡng: Chị N Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị N Thị D tự nguyện.

Chị N Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn C H và chị N Thị D tự nguyện chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Nguyễn C

H và chị N Thị D đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo Biên lai thu số \*\*\*\* ngày \*\*/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã SP, HD, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Anh**